BÀI TẬP TUẦN 30 – MÔN TOÁN

(Ôn Diện tích- Thể tích- Thời gian-Phép cộng)

PHẦN 1: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng nhất :

1. 4,5km^2 = …….. ha Số cần điền vào chỗ chấm là :

A. 45 B. 450 C. 4500 D. 0,45

2. 7m^{2}7dm^2 = ……. m^2 Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

A. 7,7 B. 7,70 C. 7,07 D. 7,007

3. Một hình thang có đáy lớn gấp hai lần đáy bé và bằng 20cm, chiều cao là 15cm. Vậy diện tích hình thang đó là :

A. 225dm^2 B. 2250dm^2 C. 22,5dm^2 D. 2,25dm^2

4. 6m^{3}8dm^3 …… 6,8m^3. Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm là:

A. > B. < C. = D. Không dấu

5. 2020cm^3 = …….. dm^3. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

A. 20,20 B. 2,020 C. 202,0 D. 0,2020

6. 5 ngày 8 giờ = ……giờ . Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

A. 120 B. 123 C. 125 D. 128

7. 45 phút = $\frac{3}{...}$ giờ = ….giờ. **Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:**

A. $\frac{3}{4}$ giờ = 0,75 giờ B. $\frac{3}{4}$ giờ = 7,5 giờ

C. $\frac{3}{4}$ giờ = 0,075 giờ D. $\frac{3}{4}$ giờ = 0,75 giờ

8. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống :

☐ a/ 3 giờ 15 phút < 3,15 giờ

☐ b/ 3 giờ 15 phút > 3,15 giờ

☐ c/ 2 giờ 18 phút = 2.3 giờ

☐ d/ 2 giờ 18 phút < 2,3 giờ

9. Nối mỗi tên đơn vị đo với tên đại lượng thích hợp :

Mét vuông	Đo diện tích
Giờ	Đo thể tích
Đề-xi-mét khối	Đo thời gian
Ki-lô-gam	Đo khối lượng

10. Một ô tô khởi hành từ A lúc 7 giờ 15 phút với vận tốc 45km/giờ để đi đến B. Quãng đường AB dài 117km. Hỏi ô tô đến B lúc mấy giờ ?

A. 10 giờ 51 phút B. 9 giờ 41 phút

C. 9 giờ 51 phút D. 10 giờ 1 phút

11. 3 phút 48 giây = …… phút. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

A.3,5 B. 3,4 C. 3,7 D. 3,8

12. Một thùng hình hộp chữ nhật, đáy là hình vuông có chu vi 20dm. Người ta đổ vào 150 lít dầu thì đầy thùng. Hỏi chiều cao của dầu trong thùng là bao nhiêu ? (Biết 1 lít = 1dm^3)

A. 5dm B. 6dm C. 7dm D.8dm

13. 295674 + 859706 = …….. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

A. 1155480 B. 1155380 C. 1565380 D. 1555380

14. 89,17 + 267,89 = …….. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

A. 467,06 B. 458.06 C. 357,06 D. 357,16

15. $\frac{2}{3} + \frac{4}{5} =$ …… **Phân số thích hợp điền vào chỗ chấm là:**

A. $\frac{22}{15}$ B. $\frac{21}{15}$ C. $\frac{19}{15}$ D. $\frac{17}{15}$

16. $2 + \frac{5}{8} =$ ……. **Phân số thích hợp điền vào chỗ chấm là:**

A. $\frac{5}{2}$ B. $\frac{19}{8}$ C. $\frac{15}{8}$ D. $\frac{21}{8}$

17. Tìm x

x + 23,7 = 32,8 + 24,85

A. x = 34,95 B. x = 34,85 C. x = 33,95 D. x = 32,95

18. Tính : 16,88 +9,76 + 3,12 = …….. Kết quả của phép tính là :

A. 29,76 B. 39,76 C. 28,76 D. 38,66

19. Vòi nước thứ nhất mỗi giờ chảy được $\frac{1}{4}$ thể tích bể, vòi thứ hai mỗi giờ chảy được $\frac{1}{5}$ thể tích bể. Hỏi cả hai vòi nước cùng chảy vào bể trong một giờ thì được bao nhiêu phần trăm thể tích bể ?

A. 60% thể tích bể B. 45% thể tích bể

C. 50% thể tích bể D. 55% thể tích bể

20. Một cửa hàng ngày đầu tiên bán được 1,7 tấn gạo. Ngày thứ hai bán nhiều hơn ngày đầu là 0,6 tấn gạo. Ngày thứ ba bán nhiều hơn trung bình cộng hai ngày trước là 0,4 tấn gạo. Hỏi ngày thứ ba cửa hàng đó bán được bao nhiêu tấn gạo?

A.2,3 tấn B. 4 tấn C. 2 tấn D. 2,4 tấn

ĐÁP ÁN TOÁN TUẦN 30

1. B
2. C
3. D
4. B
5. B
6. D
7. A
8. a/ S ; b/ Đ ; c/ Đ ; d/ S
9.

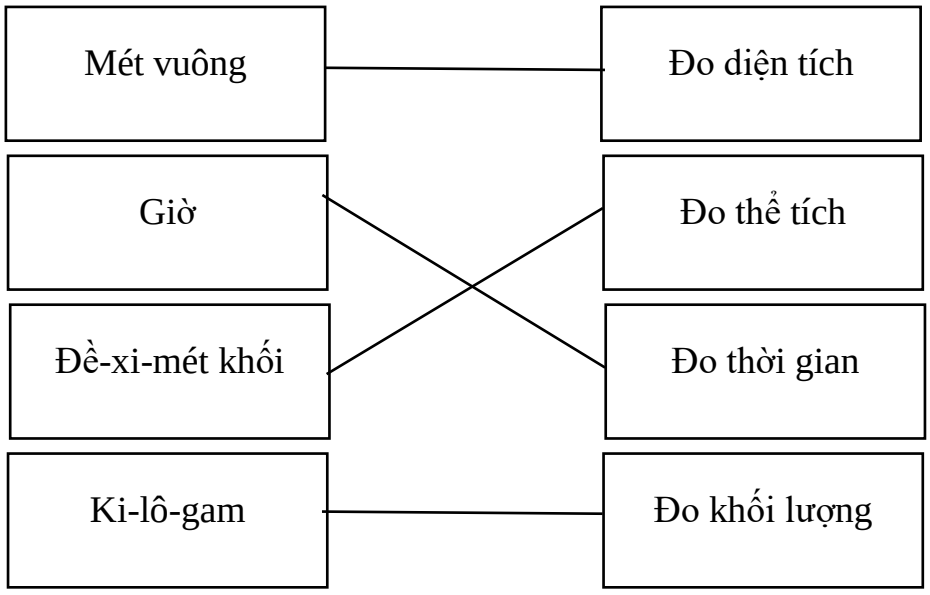

10. C
11. D
12. B
13. B
14. C
15. A
16. D
17. C
18. A
19. B
20. D